

Đơn vị: Trường THCS Nguyễn Trãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Tân, ngày 09 tháng 01 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS Nguyễn Trãi công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2022 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	7.324,44	11.392,52	155,54%	202,67%
1	Học phí	1.300,00	3.440,24	264,63%	168%
	Tiền tổ chức học tiếng anh bản ngữ	3.250,00	4.231,86	130%	217,45%
	Tiền tổ chức học buổi 2	455,00	641,88	141%	140,06%
	Chương trình đào tạo kỹ năng sống	1.290,00	1.784,96	138%	233,44%
	Giáo dục Stem	449,44	449,44	100%	100,00%
	Tiền tổ chức quản lý bán trú	385,00	592,44	154%	201,58%
	Tiền mua sắm thiết bị vật dụng bán trú	130,00	153,68	118%	247,38%
	Tiền vệ sinh bán trú	65,00	98,02	151%	200,04%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp	7.324,44	8.874,70	121%	199,70%
	Học phí	1.300,00	1753,69	135%	148,63%
	Tiền tổ chức học tiếng anh bản ngữ	3.250,00	3865,70	119%	196,04%
	Tiền tổ chức học buổi 2	455,00	389,38	86%	107,17%
	Chương trình đào tạo kỹ năng sống	1.290,00	1650,82	128%	218,61%
	Giáo dục Stem	449,44	414,11	92%	100,00%
	Tiền tổ chức quản lý bán trú	385,00	506,54	132%	482,22%
	Tiền mua sắm thiết bị vật dụng bán trú	130,00	136,75	105%	500,92%
	Tiền vệ sinh bán trú	65,00	157,71	243%	388,46%
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				

III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	18.367	15.876	86%	127%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.992	13.426,1	84%	110%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.375	2.449,6	103%	1111%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				

1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				

6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 05 tháng 01 năm 2023

Chức vụ đơn vị



Hồ Thanh Danh

Số: *M*/THCSNT

Bình Hưng Hòa, ngày 09 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC Ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Quyết định số 9353/QĐ -UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quận Bình Tân năm 2022;

Nay, Trường THCS Nguyễn Trãi báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 như sau:

I. Kết quả thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu khác:

Thu sự nghiệp giáo dục, đào tạo là 11.392,52 triệu đồng đạt 155,54% dự toán năm (7.324 triệu đồng), tăng 102,67% so với cùng kỳ năm trước (5.621,32 triệu đồng).

Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo là 8.874,7 triệu đồng đạt 121% dự toán năm (7.324 triệu đồng), tăng 99,7% so với cùng kỳ năm trước (4.444 triệu đồng).

II. Dự toán chi ngân sách nhà nước:

Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo là 15.876 triệu đồng đạt 86% dự toán năm (18.367 triệu đồng), tăng 27% so với cùng kỳ năm trước (12.455 triệu đồng). Trong đó:

- **Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ** chi là 13.426,1 triệu đồng, đạt 84% dự toán năm (15.992 triệu đồng), tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (12.235 triệu đồng).

- **Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ** chi là 2.449,6 triệu đồng, đạt 103% dự toán năm (2.375 triệu đồng), tăng 1.011% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường THCS Nguyễn Trãi./.

Nơi nhận:

- Kế toán;
- Lưu VT.



Hồ Thanh Danh